

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **143/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 31-8-2022

V/v: *Ly hôn và tranh chấp nuôi con*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Tịnh Thới**

Bà **Trần Thị Kim Tân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm** - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **73/2022/TLST-HNGĐ** ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **112/2022/QĐXXST-HNGĐ** ngày 28/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số **91/2022/QĐST-HNGĐ** ngày 15/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Kim C**, sinh năm 1984 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Hữu H**, sinh năm 1984 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim C trình bày: Chị và anh Lê Hữu H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc đến năm 2006 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn, hay uống rượu về đánh đập vợ con. Do đó mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân 04 tháng nay, từ khi không còn chung sống anh chị không còn quan tâm cuộc sống của nhau nữa. Anh chị đã tự hòa giải để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa chị và anh H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, do đó yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Lê Uyên T, sinh ngày 14/11/2003, Lê Thảo U, sinh ngày 01/01/2006 và Lê Hữu T1, sinh ngày 20/7/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu U và cháu T1, cháu T đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình làm việc bị đơn anh Lê Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy không có lời trình bày.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Phạm Thị Kim C đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Lê Hữu H đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C, chị C được ly hôn với anh H; Về con chung: giao con chung là cháu Lê Thảo U, sinh ngày 01/01/2006 và Lê Hữu T1, sinh ngày 20/7/2016 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H; Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Phạm Thị Kim C có đơn khởi kiện ly hôn với anh Lê Hữu H, do đó xác định chị C là nguyên đơn, anh H là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Kim C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lê Hữu H đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim C và anh Lê Hữu H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào

tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị C cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống. Anh H không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu và đánh đập vợ con nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân 04 tháng nay, từ khi không chung sống anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, anh biết việc ly hôn nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh H không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Theo kết quả xác minh thì anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa phương. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Lê Uyên T, sinh ngày 14/11/2003, Lê Thảo U, sinh ngày 01/01/2006 và Lê Hữu T1, sinh ngày 20/7/2016. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Uyên và cháu T1, cháu T đã trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, cháu T1 còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, cháu U có nguyện vọng được sống với mẹ nên giao cháu Lê Hữu T1 và cháu Lê Thảo U cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Riêng cháu Lê Uyên T, sinh ngày 14/11/2003 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H vắng mặt nên không có lời trình bày, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị C trình bày không có, anh H không có lời khai, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị C trình bày không có, anh H không có lời khai, nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Phạm Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim C ly hôn anh Lê Hữu H.
2. Về con chung: Giao cháu Lê Thảo U, sinh ngày 01/01/2006 và Lê Hữu T1, sinh ngày 20/7/2016 cho chị Phạm Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Kim C không yêu anh Lê Hữu H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung, nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Phạm Thị Kim C. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Phạm Thị Kim C đã nộp theo biên lai thu số 0006161 ngày 17/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được khấu trừ vào án phí. Chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Kim C, anh Lê Hữu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huệ